



STAY HUNGRY FOR SUCCESS

09.09.2025

MARKET INSIGHTS REPORT

TÍN HIỆU TỐT XẤU ĐẠN XEN – VỀ KỸ THUẬT MỘT VÀI CỔ PHIẾU CÓ MẪU
HÌNH TÍCH CỰC

CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS) | BÁO CÁO THỰC HIỆN BỞI TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÂN TÍCH

NỘI DUNG CHÍNH

03 Chuyển động thị trường

05 TTCK Việt Nam – góc nhìn giao dịch thị trường

06 Phân tích kỹ thuật
Thị trường cân bằng và phân hóa cao

07 Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày

07 Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến

08 Danh mục khuyến nghị mua bán của Smart Invest

08 Tin tức kinh tế vĩ mô

09 Biểu đồ trong ngày

10 TTCK Mỹ
Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng hoặc giảm nhẹ vào phiên tối nay

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	370
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	168
Số cổ phiếu giảm giá	130
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	72

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	220
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	81
Số cổ phiếu giảm giá	76
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	63

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	364
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	135
Số cổ phiếu giảm giá	124
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	105

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	92,498.23	128,736.79	(36,238.55)
% KL toàn thị trường	8.19%	11.40%	
Giá trị	3,341,456	4,212,718	(871,262)
% GT toàn thị trường	10.56%	13.31%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	4,493.72	3,628.46	865.26
% KL toàn thị trường	8.19%	11.40%	
Giá trị	103,632	82,289	21,343
% GT toàn thị trường	4.82%	3.83%	

UPCOM

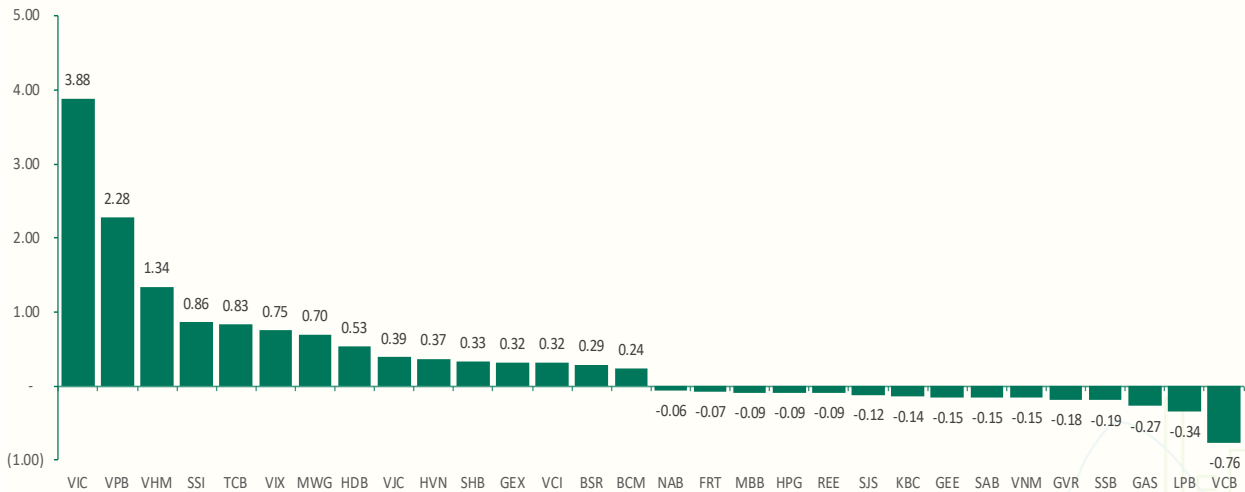
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	295.13	725.38	(430.26)
% KL toàn thị trường	0.47%	1.15%	
Giá trị	12,103	15,959	(3,856)
% GT toàn thị trường	1.26%	1.66%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	6,192,300	64,900	-400 (-0.61%)	11.80	2.54	5,501	542,283
2	VIC	2,659,700	129,200	4,200 (3.36%)	36.53	3.16	3,537	501,113
3	VHM	2,851,500	101,400	1,400 (1.4%)	14.41	1.81	7,039	416,492
4	BID	4,248,700	40,650	0 (0%)	10.23	1.75	3,972	285,418
5	TCB	27,379,900	38,500	500 (1.32%)	12.52	1.68	3,075	272,820
6	CTG	7,573,900	49,600	100 (0.2%)	8.85	1.63	5,606	266,352
7	VPB	39,698,200	32,400	1,200 (3.85%)	14.77	1.69	2,193	257,059
8	HPG	73,861,200	28,850	-50 (-0.17%)	13.74	1.51	2,100	221,437
9	MBB	32,840,700	26,650	-50 (-0.19%)	6.15	1.27	4,331	214,666
10	FPT	6,460,700	102,100	200 (0.2%)	17.42	3.79	5,862	173,928

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	+0.65%	+32.64%	1,601
▼ Tài chính	+0.78%	+34.78%	104
▶ Tổ chức tín dụng	+0.50%	+32.57%	29
▶ Dịch vụ tài chính	+2.90%	+60.15%	62
▶ Bảo hiểm	+0.01%	+14.11%	13
▶ Bất động sản	+1.60%	+90.05%	133
▼ Công nghiệp	+0.78%	+24.30%	402
▶ Vận tải	+0.87%	+19.87%	117
▶ Hàng hóa công nghiệp	+0.74%	+33.67%	232
▶ Dịch vụ thương mại và chuyên nghiệp	-0.15%	+34.17%	53
▼ Tiêu dùng thiết yếu	-0.12%	+0.07%	169
▶ Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	-0.11%	+0.20%	156
▶ Thương mại hàng thiết yếu	-0.82%	0%	9
▶ Sản phẩm chăm sóc cá nhân và gia đình	+1.01%	+8.44%	4
▶ Nguyên vật liệu	-0.32%	+15.89%	284
▶ Tiện ích	-0.22%	+5.96%	154
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	+0.91%	+21.34%	187
▶ Thương mại hàng không thiết yếu	+1.73%	+17.26%	65
▶ Dịch vụ tiêu dùng	+0.04%	+3.01%	37
▶ Thời trang và hàng lâu bền	-0.15%	+57.14%	72
▶ Xe và linh kiện	+1.06%	-1.89%	13
▼ Dịch vụ truyền thông	-0.60%	-20.67%	41
▶ Dịch vụ viễn thông	-0.85%	-22.27%	18
▶ Truyền thông và giải trí	+3.26%	+12.64%	23
▶ Năng lượng	+0.48%	-2.49%	53
▼ Công nghệ thông tin	+0.22%	-21.77%	16
▶ Phần mềm và dịch vụ	+0.22%	-22.02%	9
▶ Phần cứng và thiết bị	+0.65%	+20.98%	7
▼ Chăm sóc sức khỏe	+0.36%	+3.72%	58
▶ Dược phẩm, công nghệ sinh học và khoa học sự sống	+0.35%	+6.76%	47
▶ Thiết bị và dịch vụ chăm sóc sức khỏe	+0.48%	-29.72%	11

Tín hiệu tốt xấu đan xen – Về kỹ thuật có vài cổ phiếu có mẫu hình tích cực

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 12.79 điểm (+ 0.79%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Truyền thông giải trí, dịch vụ tài chính, bất động sản, xe và linh kiện, vận tải, hàng hóa công nghiệp, tổ chức tín dụng, năng lượng, phần mềm dịch vụ và một số mã đơn lẻ...là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như VNZ, SSI, VND, VIX, VCI, HCM, MBS, VIC, VHM, BCM, DXG, NLG, PDR, CEO, DXS, HDC, IJC, CSM, SRC, VJC, HVN, GMD, CII, VTP, VSC, GEX, VCG, IPA, DPG, LCG, CTG, VPB, TCB, TPB, EIB, SHB, BSR, PVS, FPT, CMG, DBC, VNE...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) SSI tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Closing Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá hình thành sóng 5 tăng giá mở rộng với mục tiêu 48 – 56;
- ✓ SSI vận động theo mô hình Break out – PullBack và hôm nay là điểm Entries của mẫu hình này – NĐT tiếp tục nắm giữ cổ phiếu;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 52%;

(ii) DXG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Long White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu hình đang trong sóng 3 tăng giá với mục tiêu 25 – 34;
- ✓ Hỗ trợ khi giá điều chỉnh giảm quanh vùng giá 30;
- ✓ DXG kỳ vọng dự án The Price sẽ mang lại 30,000 tỷ doanh thu trong 4 năm tới. Chúng tôi lưu ý tổng mức đầu tư dự án này vào khoảng 7,000 – 10,000 tỷ;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 52%;

(iii) VIC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Long White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang vận động theo sóng 4 với hỗ trợ quanh 116 - 123;
- ✓ Giá hình thành sóng 5 tăng giá mở rộng với mục tiêu 175;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 59%;

(iv) PDR tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Small White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Phân kỳ dương ẩn cảnh báo sự đảo chiều giữa giá và RSI(14) – Tín hiệu không quá mạnh khẳng định sự điều chỉnh đã kết thúc;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(v) VPB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Long White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ VPB đang vận động trong sóng 4 giảm giá với hỗ trợ 28 – 31;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 51%;

(vi) DBC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Long White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Mô hình hai đáy hình thành từ ngưỡng hỗ trợ động MA(200) – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Chúng tôi ước tính DBC lãi khoảng 1,600 tỷ với EPS²⁰²⁵ = 5,000 đ;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(2) Dịch vụ viễn thông, nguyên vật liệu, tiện ích, dịch vụ chuyên biệt và thương mại, thời trang và hàng lâu bền, thực phẩm đồ uống và thuốc lá...là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ như VGI, HPG, GVR, DGC, DCM, HSG, PHR, DDV, GAS, REE, BWE, VEF, VGT, MCH, VNM, SAB, KDC, VLC...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) DGC giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Candle";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ DGC vận động theo sóng giảm giá cấu trúc – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ DGC đang trong sóng 5 giảm giá với mục tiêu 71 – 82;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 55%;

(ii) REE giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Opening Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá trong sóng giảm giá cấu trúc với hỗ trợ quanh 64;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 63%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Một vài điểm sáng nhưng chưa khẳng định điều chỉnh kết thúc

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Small White Candle”. Khối lượng giao dịch giảm và nằm thấp hơn mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch giảm không phải là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu không quá tích cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 942 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VPB, FPT, HDG, VIX, DBC, GEX, SHS, VJC, ACB, VSC... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: HPG, MBB, SSI, KBC, VND, TCB, VCB, NKG, MWG, HSG... Về cơ bản khối ngoại vẫn trong xu hướng bán ròng là chủ đạo.

(ii) VN-Index phục hồi tốt vào cuối phiên dù đà tăng giá chưa thể khẳng định đợt điều chỉnh đã kết thúc. Có mấy điểm cần xem xét: (a) Các mã có mẫu hình phân kỳ dương ẩn như PDR, VCG thì mức độ giảm giá trong phiên không lớn nhưng mức độ phục hồi chưa mạnh. (b) Các mã có dạng mẫu hình Break out – PullBack hoặc điều chỉnh giảm trước hình thành đáy đôi thì có độ vững tốt hơn sau khi kiểm tra hỗ trợ thành công như MWG, SSI, DBC. (c) Nhóm ngân hàng về cơ bản đã ở khu vực hỗ trợ mạnh và đang có những nỗ lực tăng giá trở lại như VPB, TPB, TCB, EIB, SHB... Tín hiệu này được xem là tích cực. (d) Với nhóm tăng nóng giảm sâu như hệ sinh thái GEX độ vững giá vẫn rất mạnh cho thấy rủi ro vẫn rất lớn và dòng tiền đầu cơ vẫn còn hiện hữu trong nhóm cổ phiếu này. Đây là một quá trình. Chúng tôi không cho rằng 1 phiên tăng giá đã kết thúc chu kỳ điều chỉnh nhưng các tín hiệu cũng đang ủng hộ khả năng tạo đáy trên 1,600 điểm của chỉ số.

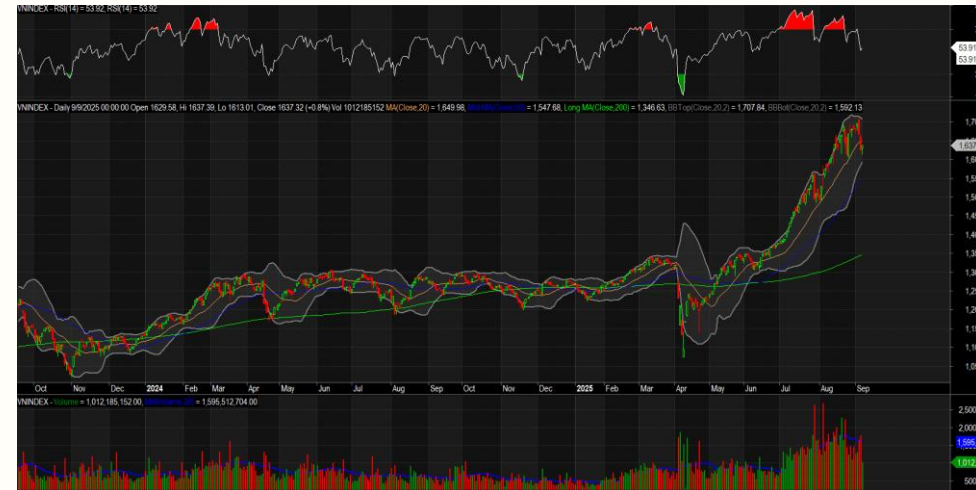
Các cổ phiếu có giá đột biến trong phiên hôm nay là TLG, AGR, MZG, IVS, NT2, PAN....

Các cổ phiếu mua tích lũy trong phiên hôm nay là SAB, DPR, GVR, REE, OVT, SZC, GAS...

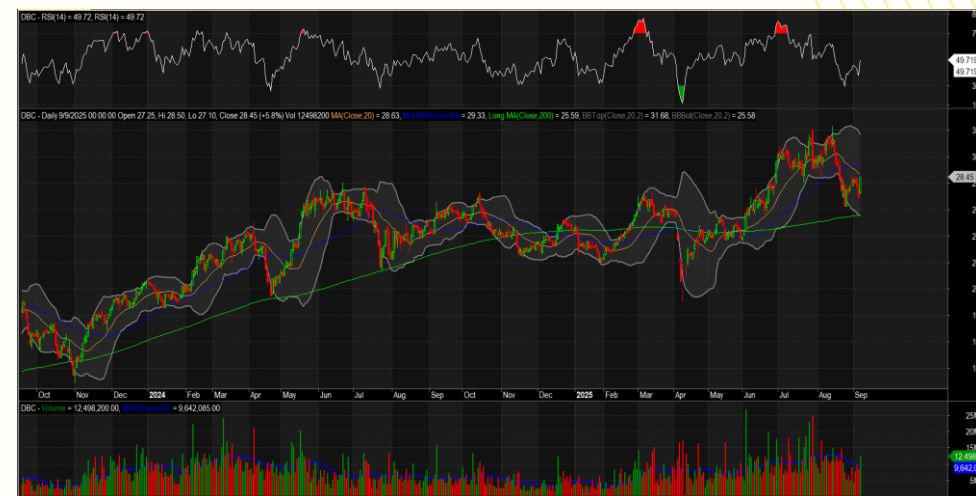
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 02 mã cho tín hiệu mua, 05 mã cho tín hiệu bán, 23 mã cho tín hiệu đi ngang. Các mã HPG, VJC... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 53% và 42.87% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch sẽ giảm điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 4. Hỗ trợ là 1,600 điểm và kháng cự là 1,645 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu DBC



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	602.15	600.24	604.05	NO	609.75	613.36	621.16	624.97	598.34	590.74	586.93	579.33
HNXINDEX	273.53	272.89	274.17	NO	276.11	277.4	279.98	281.27	272.24	269.66	268.37	265.79
UPINDEX	109.93	109.94	109.91	YES	110.35	110.82	111.24	111.71	109.46	109.04	108.57	108.15
VN30	1815.48	1810.64	1820.33	NO	1835.15	1845.12	1864.79	1874.76	1805.51	1785.84	1775.87	1756.2
VNINDEX	1629.24	1625.2	1633.28	NO	1645.47	1653.62	1669.85	1678	1621.09	1604.86	1596.71	1580.48
VNXALL	2811.2	2802.52	2819.88	NO	2845.92	2863.27	2897.99	2915.34	2793.85	2759.13	2741.78	2707.06
VN30FIM	1815.07	1810.1	1820.03	NO	1834.93	1844.87	1864.73	1874.67	1805.13	1785.27	1775.33	1755.47
VN30FIQ	1794.9	1790.9	1798.9	NO	1811.8	1820.7	1837.6	1846.5	1786	1769.1	1760.2	1743.3
VN30F2M	1808.63	1804.9	1812.37	NO	1826.37	1836.63	1854.37	1864.63	1798.37	1780.63	1770.37	1752.63
VN30F2Q	1790.1	1786.8	1793.4	NO	1803.8	1810.9	1824.6	1831.7	1783	1769.3	1762.2	1748.5
BCM	67.13	66.75	67.52	NO	68.67	69.43	70.97	71.73	66.37	64.83	64.07	62.53
ACB	26.65	26.7	26.6	NO	26.85	27.15	27.35	27.65	26.35	26.15	25.85	25.65
BID	40.67	40.67	40.66	YES	40.98	41.32	41.63	41.97	40.33	40.02	39.68	39.37
BVH	56.63	56.55	56.72	NO	57.27	57.73	58.37	58.83	56.17	55.53	55.07	54.43
CTG	49.42	49.32	49.51	NO	49.98	50.37	50.93	51.32	49.03	48.47	48.08	47.52
FPT	102.03	102	102.07	YES	103.07	104.03	105.07	106.03	101.07	100.03	99.07	98.03
GAS	62.27	62.35	62.18	NO	62.93	63.77	64.43	65.27	61.43	60.77	59.93	59.27
GVR	28.67	28.7	28.63	NO	28.93	29.27	29.53	29.87	28.33	28.07	27.73	27.47
HDB	31.22	31.05	31.38	NO	31.88	32.22	32.88	33.22	30.88	30.22	29.88	29.22
LPB	42.48	42.57	42.39	NO	43.42	44.53	45.47	46.58	41.37	40.43	39.32	38.38
HPG	28.77	28.73	28.81	NO	29.33	29.82	30.38	30.87	28.28	27.72	27.23	26.67
MBB	26.65	26.65	26.65	YES	27	27.35	27.7	28.05	26.3	25.95	25.6	25.25
MWG	75.23	74.85	75.62	NO	76.77	77.53	79.07	79.83	74.47	72.93	72.17	70.63
MSN	80.7	80.55	80.85	NO	81.6	82.2	83.1	83.7	80.1	79.2	78.6	77.7
PLX	35.43	35.43	35.44	YES	35.72	35.98	36.27	36.53	35.17	34.88	34.62	34.33
SAB	46.43	46.5	46.37	NO	46.67	47.03	47.27	47.63	46.07	45.83	45.47	45.23
SSB	19.82	19.9	19.73	NO	20.03	20.42	20.63	21.02	19.43	19.22	18.83	18.62
SHB	17.5	17.45	17.55	NO	17.8	18	18.3	18.5	17.3	17	16.8	16.5
SSI	41.1	40.65	41.55	NO	42.9	43.8	45.6	46.5	40.2	38.4	37.5	35.7
STB	53.87	53.7	54.03	NO	54.63	55.07	55.83	56.27	53.43	52.67	52.23	51.47
TCB	38.33	38.25	38.42	NO	38.82	39.13	39.62	39.93	38.02	37.53	37.22	36.73
TPB	19.37	19.33	19.41	NO	19.68	19.92	20.23	20.47	19.13	18.82	18.58	18.27
VHM	100.53	100.1	100.97	NO	102.27	103.13	104.87	105.73	99.67	97.93	97.07	95.33
VCB	65.2	65.35	65.05	NO	65.9	66.9	67.6	68.6	64.2	63.5	62.5	61.8
VIB	20.93	20.88	20.99	NO	21.27	21.48	21.82	22.03	20.72	20.38	20.17	19.83
VIC	144.5	144.25	144.75	NO	147.1	149.2	151.8	153.9	142.4	139.8	137.7	135.1
VIC	127.63	126.85	128.42	NO	131.17	133.13	136.67	138.63	125.67	122.13	120.17	116.63
VPB	32.1	31.95	32.25	NO	32.85	33.3	34.05	34.5	31.65	30.9	30.45	29.7
VNM	60.47	60.55	60.38	NO	60.83	61.37	61.73	62.27	59.93	59.57	59.03	58.67
VRE	30.32	30.33	30.31	YES	30.53	30.77	30.98	31.22	30.08	29.87	29.63	29.42

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
DFF	11,006,800	2,288,740	481	7.14
VTD	2,586,500	249,470	1,037	4.55
FUEMAY30	1,526,700	308,500	495	0.5
JVC	1,126,200	512,770	219.63	3.51
VNE	1,063,200	270,100	394	6.93
XMC	649,800	81,780	795	7.29
AVG	575,500	268,380	214.43	0
C47	491,300	133,400	368	6.9
SJD	480,900	118,490	406	1.92
CTP	195,300	81,010	241.08	-6.29
HTG	152,800	22,440	681	-2.23
TA9	100,100	30,710	326	3.5
HDA	79,000	31,230	253	5.26
TSA	44,300	2,770	1,599	0.81
SVC	43,300	21,500	201.4	3.71
SRF	41,800	7,510	557	2.3
MKP	32,800	4,260	770	14.34
TTC	31,200	13,630	229	9.84
DSN	25,700	7,200	357	0
BLI	25,400	12,430	204.34	0
SBB	23,200	3,490	665	0
VIW	21,000	3,670	572	10
HSP	20,000	1,020	1,961	-1.35
CIA	19,700	9,450	208	-1
VIF	19,500	8,390	232.42	-0.63
DAT	18,000	6,680	269	6.92
NCS	17,400	8,140	214	1.3
ALT	15,800	320	4,938	-6.2
QPH	14,200	220	6,455	13.89
VMC	13,900	4,040	344	1.49
HPD	13,300	4,880	273	0
XMP	12,100	1,070	1,131	2.58
IFS	11,700	2,620	447	0
LKW	10,700	370	2,892	-2.06
TV4	10,500	2,900	362	-1.3
DTK	9,400	1,420	662	-0.83
PDN	9,200	1,530	601	0.54
E12	9,000	4,210	214	-14.29
SAF	8,400	2,970	283	0.19
GMH	8,400	2,210	380	-1.18

- Lưu ý: JVC, VNE...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
9-Sep	VIC	Mua	≤ 130	10% -20%	Sóng 5 tăng giá mở rộng với mục tiêu 170
9-Sep	DBC	Mua	≤ 29	10% -20%	Đáy đôi đang hình thành - Nên mua khi cổ phiếu có xu hướng Break out kháng cự 28.6

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **MỞ MUA 02 CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** hiện 08/09, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 25.236 VND/USD, giảm 12 đồng so với phiên cuối tuần trước. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 24.025 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn; tỷ giá bán giao ngay ở mức 26.447 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 26.414 VND/USD, tăng 15 đồng so với phiên 05/09. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng mạnh 115 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 26.915 VND/USD và 27.015 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 08/09, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng 0,16 – 0,50 đpt ở các kỳ hạn ngắn trong khi đi ngang ở kỳ hạn 1M so với phiên cuối tuần trước, cụ thể: ON 4,50%; 1W 4,74%; 2W 4,88% và 1M 5,24%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giữ nguyên ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ giảm 0,01 đpt ở kỳ hạn 1M, giao dịch tại: ON 4,30%; 1W 4,37%; 2W 4,41%, 1M 4,43%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tăng nhẹ ở các kỳ hạn 7Y và 10Y trong khi không thay đổi ở các kỳ hạn còn lại, chốt phiên ở mức: 3Y 2,75%; 5Y 3,01%; 7Y 3,36%; 10Y 3,54%; 15Y 3,62%.
- Nghịệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 15.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 7 ngày, 10.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 14 ngày, 13.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 28 ngày và 1.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 91 ngày, lãi suất đều ở mức 4,0%. Có 13.448,32 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 7 ngày, 9.444,67 tỷ đồng ở kỳ hạn 14 ngày, 13.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 28 ngày, 183,13 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 91 ngày. Có 35.596,57 tỷ đồng đáo hạn. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN. Như vậy, hôm qua NHNN bơm ròng 479,55 tỷ đồng ra thị trường qua nghiệp vụ thị trường mở. Có 151.418,7 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố.

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

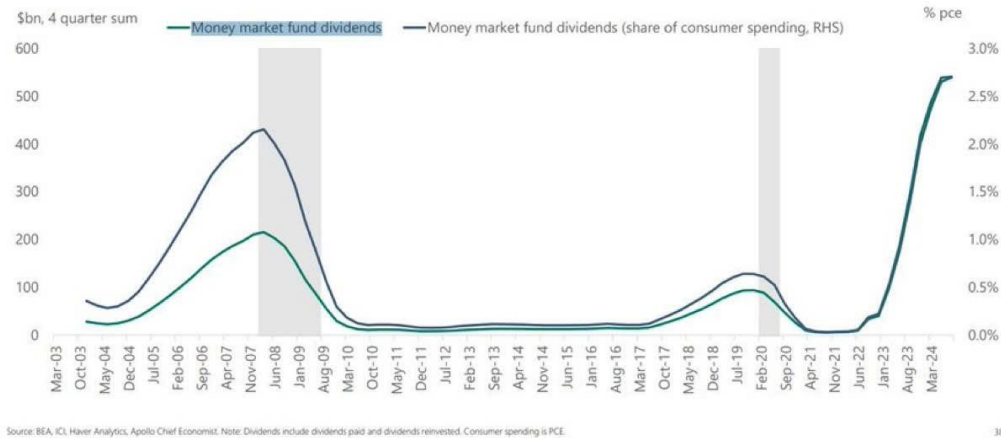
Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm "Uncle": Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

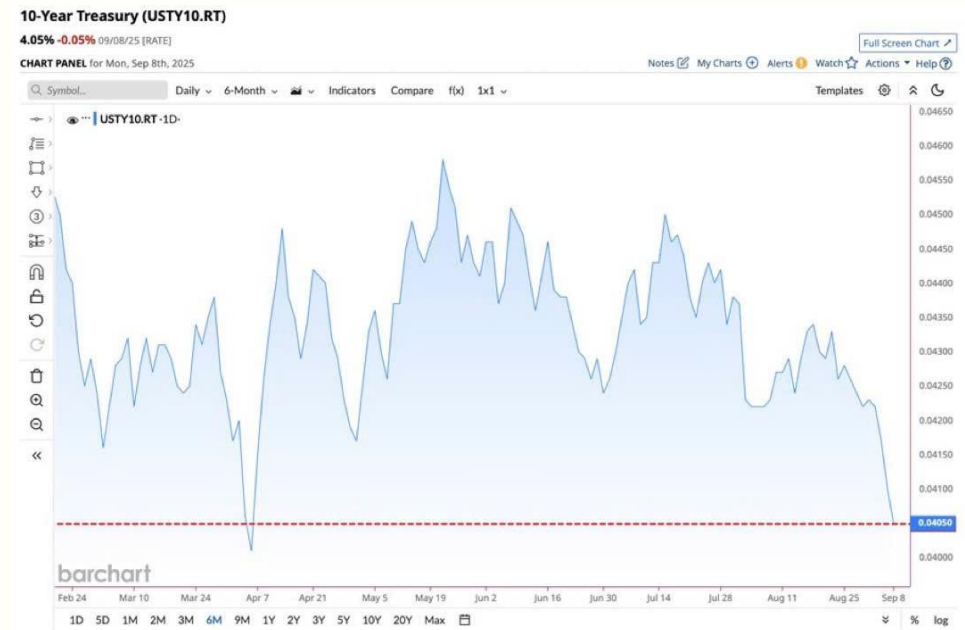
BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Các quỹ thị trường tiền tệ hiện đang chi trả khoảng 500 tỷ đô la cổ tức, tương đương 2,5% chi tiêu tiêu dùng hàng năm - Cao nhất thế kỷ này

Money market funds currently pay around \$500bn in dividends.
That's 2.5% of annual consumer spending.



Lợi suất trái phiếu chính phủ Mỹ xuống thấp nhất trong 5 tháng



Nhóm cổ phiếu công nghệ vẫn tiếp tục là điểm đến của dòng tiền

MSTR giao dịch dưới MA(200) – Tín hiệu tiêu cực



TMSC thiết lập kênh tăng giá mới



AAPL vận động theo mô hình PullBack ?



Nasdaq thiết lập chuỗi 6 phiên tăng giá liên tục



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tối nay.



(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest.

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng. Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào. Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.

CTCP Chứng khoán Smart Invest (AAS)



<https://www.aas.com.vn>



1900 1811



trungtamcskh@aas.com.vn



TRẢI NGHIỆM NGAY

